

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/HSST.

Ngày 25/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI - TỈNH BẮC KẠN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Ngo

2. Ông Đỗ Quang Huy

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Bảo Thanh Toàn, là Thẩm tra viên
Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia
phiên toà:* Bà Lê Thị Dịu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2017; Tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân
huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
42/2017/HSST, ngày 29 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Trịnh Văn H, sinh năm 1970; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N,
xã NT, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa:
02/12; con ông: Trịnh Đức G và bà Hà Thị T; Bị cáo có vợ là Ninh Thị C và 02
con (sinh năm 2001 và 2007); Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 17/01/2017 đến ngày 20/01/2017 thì bị tạm
giam tại Nhà tạm giữ lưu giam Công an huyện Chợ Mới đến nay, có mặt tại
phiên tòa.

*** Người có quyền lợi liên quan:** Bà Ninh Thị C, sinh năm 1979; (Có
mặt)

Trú tại: Thôn N, xã NT, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

*** Người làm chứng:** Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 1990; (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn N, xã TB, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trịnh Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc
Kạn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 14 giờ 10 phút ngày 17/01/2017, tổ công tác đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C phối hợp với Công an xã TB, huyện C tuần tra, kiểm soát tại khu vực thôn B, xã TB, phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Trung K, trú tại thôn N, xã TB, huyện C đang có hành vi tàng trữ 01 (một) gói nhỏ bên trong có chất bột màu trắng được gói bằng loại giấy một mặt trắng một mặt vàng, trong túi quần đang trước bên phải trên người K đang mặc. Qua thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy, xác định số chất bột màu trắng thu giữ trên người của K là Hêrôin, tổ công tác đã tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu K. Qua đấu tranh, K khai số ma túy trên Ki vừa mua của Trịnh Văn H, trú tại thôn N, xã NT, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Trên cơ sở đó vào hồi 15 giờ 40 phút cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở và khu vực phụ cận của Trịnh Văn H. Qua khám xét, phát hiện tại đầu giường ngủ trong nhà của H 01 (một) gói nhỏ được gói bằng loại giấy trắng kim loại một mặt màu trắng một mặt màu vàng, bên trong có chất bột màu trắng, qua thử phản ứng nhanh phát hiện chất ma túy, xác định số chất bột màu trắng trên là hêrôin, tổ công tác đã tiến hành thu giữ và niêm phong trong phong bì ký hiệu H. Ngoài ra, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện C còn thu giữ của H 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xám bạc viền đen, cũ đã qua sử dụng, bên trong có 01 thẻ sim số 0987.422.xxx và số tiền 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại biên bản mở, đóng niêm phong cân xác định trọng lượng ngày 17/01/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định: 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng thu giữ được trên người Nguyễn Trung K có trọng lượng là 0,01gam; 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng thu giữ được tại nhà ở của Trịnh Văn H có trọng lượng là 0,115gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 36/KTHS-MT ngày 23/3/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu “K1” và “H2” của Nguyễn Trung K và Trịnh Văn H gửi giám định đều là chất ma túy, loại Heroin.

Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Nguyễn Trung K khai nhận: 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng mà công an thu giữ được trên người K là Hêrôin của K. Nguồn gốc K có được số hêrôin đó là vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 17/01/2017, K đến nhà H và mua của H 02 (hai) gói nhỏ ma túy với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) với mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy, K ra về, khi đi đến khu vực thôn B, xã TB, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, K lấy 01 (một) gói nhỏ ma túy vừa mua được của H ra sử dụng, còn 01 (một) gói ma túy K cất vào túi quần đang mặc trên người sau đó thì bị Công an bắt quả tang. Ngoài lần mua ma túy nêu trên, K còn khai nhận: Vào ngày 11/01/2017, K còn được mua của H 02 (hai) gói nhỏ ma túy với giá 200.000đ tại nhà của H.

Quá trình điều tra, Trịnh Văn H khai nhận: 01 gói nhỏ chứa chất bột màu trắng mà Công an thu giữ được tại nhà của H là Hêrôin của H. Nguồn gốc H có được số hêrôin đó là vào khoảng 09 giờ ngày 15/01/2017, H một mình đón xe

buýt từ thị trấn C, huyện C đến bến xe khách T, tỉnh Thái Nguyên để mua ma túy, với mục đích để sử dụng cho bản thân. Khi đến khu vực bến xe khách tỉnh Thái Nguyên, H gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người này 01 (một) gói nhỏ hêrôin với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, H đón xe đi về nhà. Đến khoảng 10 giờ ngày 16/01/2017, H lấy 01(một) gói nhỏ hêrôin đã mua được ra sử dụng một phần, số còn lại H cất vào đầu giường ngủ của mình. Đến 15 giờ 40 phút ngày 17/01/2017, thì bị Công an khám xét nhà, phát hiện và thu giữ 01 (một) gói nhỏ ma túy. H không thừa nhận được bán ma túy cho Nguyễn Trung K như K đã khai.

Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu thập thêm được chứng cứ khác để chứng minh về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của H. Do vậy ngày 07/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Trịnh Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 26/KSĐT-MT ngày 29/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo Trịnh Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm, Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Trịnh Văn H từ 12 đến 24 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy: Ngoài lời khai của người làm chứng Nguyễn Trung K thì không có chứng cứ khác để chứng minh Trịnh Văn H đã có hành vi bán chất ma túy cho K. Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu thập thêm được chứng cứ khác để chứng minh về hành vi mua bán trái phép chất ma túy của H. Do vậy ngày 07/6/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Mới đã ra Quyết định thay đổi Quyết định khởi tố vụ án, Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can đối với Trịnh Văn H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo Trịnh Văn H đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với diễn biến nội dung vụ án và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 17/01/2017 tại Thôn N, xã NT, huyện C bị cáo Trịnh Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,115 gam ma túy

(heroin). Hành vi hành vi tàng trữ số ma túy có trọng lượng (khối lượng) 0,115 gam của Trịnh Văn H đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Điều luật có nội dung: “ *1. Người nào tàng trữ...trái phép...chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*”.

Tuy nhiên, tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS 1999. Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng điều luật có lợi cho bị cáo trong quá trình giải quyết vụ án. Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Hêrôin ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam ”...

Mặc dù BLHS năm 2015 chưa có hiệu lực thi hành, nhưng cần căn cứ Nghị quyết số: 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 là nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Như vậy, cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt, đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo.

Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, nhưng một số quy định có lợi cho người phạm tội vẫn được xem xét áp dụng cho bị cáo trong quá trình xét xử để thể hiện chính sách nhân đạo của nhà nước. Căn cứ vào điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH13 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì: “*Điều luật.. quy định một hình phạt nhẹ hơn...thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành*”.

So sánh quy định về hình phạt giữa Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 và khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 thấy: Khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định mức hình phạt tù từ 02 đến 07 năm. Trong khi khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 quy định mức hình phạt từ 01 đến 05 năm tù. Như vậy, Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 quy định mức hình phạt nhẹ hơn so với điều luật cũ. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 để tuyên xử đối với bị cáo mới là chính xác. Do đó, cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7/BLHS 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 đối với bị cáo Trịnh Văn H.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây

mất trật tự trị an, an ninh xã hội. Vì vậy, phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo Trịnh Văn H có tài liệu chứng minh bố đẻ (Trịnh Đức G) được tặng thưởng huân chương kháng chiến. Mặc dù Bộ luật hình sự năm 2015 chưa có hiệu lực pháp luật, song xét thấy cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới có lợi hơn so với luật cũ cho bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật Hình sự 2015 đối với bị cáo H.

*Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, cần có hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

*Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, cũng không có tài sản riêng, tài sản chung chỉ đủ duy trì cuộc sống chung của cả gia đình. Do vậy việc áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền không có tính khả thi. Nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

Trong vụ án này, theo lời khai của Trịnh Văn H, để có ma túy cho bản thân sử dụng H đã mua với một người không rõ họ tên, địa chỉ ở bến xe khách tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được danh tính cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Trung K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, tuy nhiên số ma túy K tàng trữ là 0,01 gam chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã có công văn đề nghị Ủy ban nhân dân xã nơi K cư trú ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp với quy định của pháp luật.

* Về vật chứng và tài sản tạm giữ trong vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy ma túy (Hêrôin) là tang vật vụ án được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu H1 bên trong có chứa 0,090 gam Hêrôin của Trịnh Văn Hoạt, có 03 chữ ký của Trịnh Văn H.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xám bạc viền đen, cũ đã qua sử dụng. Điện thoại trên được Trịnh Văn H sử dụng để liên lạc với người thân, gia đình không liên quan đến việc phạm tội. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 thẻ sim có số thuê bao 0987.422.xxx của bị cáo Trịnh Văn H, không liên quan đến hành vi phạm tội, không có giá trị. tại phiên tòa, bị cáo H xin được lấy lại chiếc thẻ sim này, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp, cần chấp nhận.

- Đối với 01 phong bì ký hiệu T1 có dấu giáp lai của Ngân hàng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện C, bên trong có số tiền 5.300.000đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng). Xác định là tài sản của vợ bị cáo H là Ninh Thị C, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho chị C là phù hợp với quy định của pháp luật.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

*Áp dụng: khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi năm 2009; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm x khoản 1 Điều 51, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017.

- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn H 15 (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 17/01/2017.

Việc thi hành án khoản tiền phạt được thực hiện theo Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS và Điều 76/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy ma túy (Hêrôin) là tang vật vụ án được niêm phong trong 01 phong bì ký hiệu H1 bên trong có chứa 0,090 gam Hêrôin của Trịnh Văn H, có 03 chữ ký của Trịnh Văn H.

- Tạm giữ của bị cáo H - 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu xám bạc viền đen, cũ đã qua sử dụng để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Trịnh Văn H 01 thẻ sim có số thuê bao 0987.422.378.

- Trả lại cho chị Ninh Thị C số tiền 5.300.000đ (*năm triệu ba trăm nghìn đồng*).

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2017 giữa Cơ quan Công an huyện Chợ Mới và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo Trịnh Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo, người có quyền lợi liên quan. Báo cho biết bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (01b);
- VKSND huyện Chợ Mới (01b);
- Công an huyện Chợ Mới (02b);
- Chi cục THSDS huyện Chợ Mới;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo (01b);
- Người có quyền lợi liên quan (01b)
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hiền